

Mã số: 315

Ngày nhận: 27/08/2016

Ngày gửi phản biện lần 1:

Ngày gửi phản biện lần 2:

Ngày hoàn thành biên tập: 25/10/2016

Ngày duyệt đăng: 25/10/2016

## ĐIỂM MỚI CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015 VỀ HIỆU LỰC CỦA GIAO DỊCH DÂN SỰ

Nguyễn Vũ Hoàng<sup>1</sup>

### Tóm tắt

*Bộ luật Dân sự là đạo luật rất quan trọng của mỗi quốc gia, được coi là đạo luật “gốc”, nền tảng cho cả hệ thống luật tư, có tác động trong việc điều chỉnh các mối quan hệ cơ bản của xã hội, mỗi công dân, các gia đình, cơ quan, tổ chức. Trong điều kiện hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, Bộ luật Dân sự cần phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế. Bộ luật Dân sự năm 2015 gồm 27 chương, 689 Điều. Bài viết nghiên cứu một số quy định mới về phương diện hiệu lực của giao dịch dân sự trong Bộ luật Dân sự năm 2015 về các nội dung: điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, về việc bảo vệ người thứ ba ngay tình liên quan đến hiệu lực của giao dịch dân sự, về hậu quả của giao dịch dân sự, về thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu, về điều kiện hiệu lực của điều kiện giao dịch chung, và về giao dịch dân sự không thể thực hiện được.*

**Từ khóa:** *điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015, giao dịch dân sự, hiệu lực của giao dịch dân sự*

### Abstract

---

<sup>1</sup>PGS,TS, Khoa Nhà nước và Pháp luật – Học viện Chính trị khu vực I, Email: nvuhoang2010@gmail.com

*The Civil Code is very important code that has impact to governance of the basic relationships of society, citizens, families, agencies and organizations. In the context of deeper international integration, the Civil Code needs to conform with the international law and practice. The Civil Code 2015 consists of 27 chapters and 689 articles. This paper introduces new provisions in terms of the validity of civil transactions in the Civil Code 2015 for the following contents: conditions for the valid civil transactions, protection of innocent third party related to the validity of civil transactions, consequences of civil transactions, limitation of declaration void civil transaction, conditions for the valid general terms, and unenforceable civil transactions.*

**Key words:** *new provisions of the Civil Code of 2015, civil transactions, the validity of civil transactions.*

## **1. Đặt vấn đề**

Bộ luật Dân sự năm 2015 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2017, có nhiều nội dung đổi mới. Nhìn một cách tổng thể, nội dung phần hiệu lực giao dịch dân sự đã tiếp cận tốt hơn với thông lệ quốc tế và cơ bản giải quyết được những vướng mắc về giao dịch dân sự. Giao dịch dân sự là một trong những vấn đề căn bản của quan hệ dân sự, là phương tiện pháp lý quan trọng trong giao lưu dân sự, trong việc chuyển dịch tài sản và cung ứng dịch vụ. Giao dịch dân sự cũng là căn cứ phổ biến, thông dụng nhất trong quá trình phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ dân sự. Nói cách khác, giao dịch dân sự là hành vi được thực hiện nhằm thu được một kết quả nhất định và pháp luật xác lập điều kiện cho kết quả đó trở thành hiện thực.

## **2. Về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự**

Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 117) về cơ bản giữ nguyên so với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005, có một vài điểm bổ sung, sửa đổi:

### **2.1. Thay thuật ngữ “người” bằng thuật ngữ “chủ thể”**

Thuật ngữ “người” không được hiểu thống nhất trong các văn bản pháp luật của Việt Nam. Do đó, đây là điểm thay thế quan trọng, cần thiết vì nhiều quy định trong

pháp luật Việt Nam không làm rõ vấn đề này, dẫn đến những khó khăn trong việc áp dụng, ví dụ Điều 139 Bộ luật Dân sự năm 2005 xác định: Đại diện là việc một người (sau đây gọi là người đại diện) nhân danh và vì lợi ích của người khác (sau đây gọi là người được đại diện) xác lập, thực hiện giao dịch dân sự trong phạm vi đại diện...

Trên thế giới, thuật ngữ này đã được đề cập trong rất nhiều từ điển lớn và trong pháp luật của một số nước, ví dụ:

Từ điển Luật học của Niu Di Lân Butterworths (xuất bản lần thứ 5) (quan niệm người bao gồm cả tự nhiên nhân và pháp nhân) <sup>(2)</sup>.

Bộ luật Oa sinh ton (sửa đổi) đã đưa ra quan niệm rất rộng về người: Quan niệm “người” có thể được xác định bao gồm cả Hoa Kỳ, hoặc bất kỳ bang hoặc lãnh thổ nào, hoặc bất kỳ công ty công hay tư nào hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn, cũng như bao gồm cả cá nhân” <sup>(3)</sup>.

Từ điển Luật học Black’s (lần xuất bản thứ 6) quan niệm khá rộng về người: Theo nghĩa chung, từ người (human being – nghĩa là tự nhiên nhân) có thể đề cập tới tổ chức lao động, hợp danh, hiệp hội, công ty, đại diện pháp lý, tín thác, tín thác trong phá sản, hoặc người thụ hưởng tài sản” <sup>(4)</sup>.

Từ điển Luật học Black’s (lần xuất bản thứ 7) quan niệm người bao gồm tự nhiên nhân, pháp nhân và cơ thể sống của con người: Người: bao gồm thực thể người, thực thể được luật thừa nhận có quyền và nghĩa vụ của con người, và cơ thể sống của con người <sup>(5)</sup>.

Từ điển Luật học Oran’s 1999 cũng quan niệm rất rộng: Thực thể người (tự nhiên nhân), công ty (con người nhân tạo), bất kỳ thực thể nào khác có quyền khởi kiện với tư cách là pháp nhân (chính phủ, hiệp hội, nhóm tín thác...) <sup>(6)</sup>

Từ điển Luật học Duhaime’s cũng đi theo hướng tương tự khi quan niệm người gồm cả tổ chức và cá nhân: Một thực thể có quyền pháp lý và sự tồn tại bao gồm khả năng khởi kiện và bị kiện, có quyền ký hợp đồng, nhận quà tặng, tự mình hiện diện ở Tòa hoặc với sự đại diện của luật sư, và nói chung, các quyền năng khác gắn với sự

---

<sup>2</sup> Butterworths New Zealand Law Dictionary. 5th Edition.

<sup>3</sup> The Revised Code of Washington (RCW 1.16.080). Last update: August 9, 2016

<sup>4</sup> Black’s Law Dictionary - Sixth Edition.

<sup>5</sup> Black’s Law Dictionary, 7th Deluxe Edition.

<sup>6</sup> Oran’s Dictionary of the Law, West Group 1999.

biểu hiện đầy đủ của thực thể trong luật. Cá nhân là những người trong luật trừ trường hợp họ là người chưa thành niên hoặc thuộc về một số dạng phi năng lực khác chẳng hạn khi Tòa án chỉ ra việc mất năng lực do mắc bệnh tâm thần (<sup>7</sup>).

Việc thay thuật ngữ “người” bằng thuật ngữ “chủ thể” đã làm tăng tính bao quát của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với việc điều chỉnh các chủ thể tham gia, khắc phục được cách hiểu không thống nhất về thuật ngữ “người” trong Bộ luật Dân sự năm 2005, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng trước đây.

## **2.2. Về năng lực hành vi dân sự**

Theo Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều kiện để giao dịch dân sự có hiệu lực bao gồm: Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;

Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện; Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Như vậy, so với quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 117) đã bổ sung nội dung “năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập. Việc bổ sung quy định này là phù hợp với thực tiễn, xuất phát từ bản chất khác nhau của các loại hình giao dịch dân sự khác nhau, dẫn tới những yêu cầu khác nhau về năng lực hành vi dân sự của chủ thể.

## **2.3. Về sử dụng thuật ngữ “Luật” thay cho thuật ngữ “Pháp luật”**

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có bước tiến mới khi thay thế thuật ngữ “Pháp luật” bằng thuật ngữ “Luật” đối với nhiều quy định về giao dịch dân sự. Ví dụ, khi đề cập đến các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự (Điều 117), Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội”, khác với quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 122) là “mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội”. Khoản 2 Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng quy định rõ: “2. Hình thức của giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định”, khác với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 122) là: “hình thức giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch

---

<sup>7</sup> Duhaime's Law Dictionary.

trong trường hợp pháp luật có quy định”. Hay nếu đối chiếu quy định về giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức (Điều 129 Bộ luật Dân sự năm 2015), giao dịch dân sự đã được xác lập theo quy định phải bằng văn bản nhưng văn bản không đúng quy định của luật mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong khi đó Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 134) quy định: “Trong trường hợp pháp luật quy định hình thức giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch mà các bên không tuân theo thì theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác quyết định buộc các bên thực hiện quy định về hình thức của giao dịch trong một thời hạn; quá thời hạn đó mà không thực hiện thì giao dịch vô hiệu”.

#### ***2.4. Mục đích của giao dịch dân sự***

Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 118) đã bỏ cụm từ “hợp pháp” trong quy định mục đích của giao dịch dân sự, theo đó xác định: “Mục đích của giao dịch dân sự là lợi ích mà chủ thể mong muốn đạt được khi xác lập giao dịch đó”. Theo Điều 123 Bộ luật Dân sự 2005, mục đích của giao dịch dân sự là lợi ích hợp pháp mà các bên mong muốn đạt được khi xác lập giao dịch đó. Việc làm rõ mục đích của giao dịch dân sự là lợi ích hợp pháp mà các bên mong muốn đạt được khi xác lập giao dịch đó là một thay đổi quan trọng. Điều này giúp làm rõ những trường hợp, ví dụ khi một bên của giao dịch dân sự mua bán tài sản không nhằm mục đích sở hữu tài sản mà nhằm mục đích khác, đó là bán lại tài sản nhằm trốn tránh việc kê biên tài sản. Trong trường hợp này mục đích trốn tránh việc kê biên tài sản là trái pháp luật.

#### ***2.5. Hình thức của giao dịch dân sự***

Bộ luật Dân sự năm 2015 vẫn quy định hình thức là một điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo tinh thần của Bộ luật Dân sự năm 2005. Tuy nhiên, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định cụ thể hơn trường hợp giao dịch dân sự dưới hình thức thông điệp dữ liệu: “Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản”.

Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng làm rõ hơn tại Điều 129 đối với những giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức:

Giao dịch dân sự vi phạm quy định điều kiện có hiệu lực về hình thức thì vô hiệu, trừ trường hợp sau đây: 1. Giao dịch dân sự đã được xác lập theo quy định phải bằng văn bản nhưng văn bản không đúng quy định của luật mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó; 2. Giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong trường hợp này, các bên không phải thực hiện việc công chứng, chứng thực.

Trong khi đó, Bộ luật Dân sự 2005 mặc dù có đề cập tới giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức (Điều 134), nhưng cách tiếp cận tương đối hẹp so với Bộ luật Dân sự 2015: “Trong trường hợp pháp luật quy định hình thức giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch mà các bên không tuân theo thì theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác quyết định buộc các bên thực hiện quy định về hình thức của giao dịch trong một thời hạn; quá thời hạn đó mà không thực hiện thì giao dịch vô hiệu.

## ***2.6. Về giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội***

Về khía cạnh mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định giao dịch dân sự có hiệu lực trong một số trường hợp, ví dụ mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là liệu có trường hợp nào thực hiện giao dịch dân sự trái pháp luật (vi phạm điều cấm của luật) mà vẫn có hiệu lực không? Về vấn đề này, có thể cần nhắc thêm tình huống sau:

*Trong một phán quyết của Tòa án Tokyo ngày 9/2/2000 về việc buộc người bảo hiểm phải bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm đối với những tổn thất phát sinh từ việc vận chuyển các tấm thảm Iran từ Nhật Bản đến Hoa Kỳ trong trường hợp người được bảo hiểm nhận được chấp thuận từ cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ giấy phép nhập khẩu cho thảm của Iran. Tòa án đã phán quyết rằng tính trái pháp luật theo quy*

*chế nhập khẩu không nhất thiết làm cho hợp đồng vô hiệu, với lập luận rằng tầm quan trọng của tính trái pháp luật có thể khác nhau theo các đối tượng khác nhau, ví dụ đối với các đối tượng nhập khẩu* <sup>(8)</sup>).

Phán quyết nêu trên cho thấy, trong thực tiễn xét xử của Tòa án các quốc gia trên thế giới, có những trường hợp mặc dù giao dịch dân sự vi phạm điều cấm của pháp luật, cụ thể là trong ví dụ nêu trên việc trái pháp luật theo quy chế nhập khẩu không nhất thiết làm cho hợp đồng vô hiệu do các Tòa án này cho rằng tính trái pháp luật có thể có nhiều mức độ khác nhau có thể khác nhau, và không phải ở mọi mức độ thì giao dịch dân sự đều bị coi là vô hiệu.

## **2.7. Về giao dịch dân sự vô hiệu**

### **a. Về điều khoản loại trừ:**

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã bổ sung điều khoản loại trừ đối với trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu (Điều 122): “Giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện có hiệu lực đã nêu trên thì vô hiệu, trừ trường hợp Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định khác”.

b. Về giao dịch dân sự vô hiệu do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện: Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 125) đã quy định cụ thể hơn và có bổ sung đối với trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện. Cụ thể: “Khi giao dịch dân sự do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện thì theo yêu cầu của người đại diện của người đó, Tòa án tuyên bố giao dịch đó vô hiệu nếu theo quy định pháp luật giao dịch này phải do người đại diện của họ xác lập, thực hiện hoặc đồng ý, trừ trường hợp sau:

+ Giao dịch dân sự của người chưa đủ 06 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người đó.

---

<sup>8</sup> Koji Takahashi: “Arbitral and Judicial Decisions Jurisdiction to set aside a foreign arbitral award, in, in particular an award based on an illegal contract: A reflection on the Indian Supreme Court’s Decision in venture global engineering”. The American Review of International Arbitration (ARIA), v19/no 1, 173-186. 2009.

+ Giao dịch dân sự chỉ làm phát sinh quyền hoặc chỉ miễn trừ nghĩa vụ cho người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự với người đã xác lập, thực hiện giao dịch với họ.

+ Giao dịch dân sự được người xác lập giao dịch thừa nhận hiệu lực sau khi đã thành niên hoặc sau khi khôi phục năng lực hành vi dân sự” (Điều 125).

c. Về giao dịch dân sự vô hiệu do bị nhầm lẫn:

Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 126) có sự thay đổi đáng kể so với Bộ luật Dân sự năm 2005 đối với giao dịch dân sự vô hiệu do bị nhầm lẫn:

- Trường hợp giao dịch dân sự được xác lập có sự nhầm lẫn làm cho một bên hoặc các bên không đạt được mục đích của việc xác lập giao dịch thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu, trừ trường hợp các bên đạt được mục đích giao dịch dân sự.

- Giao dịch dân sự được xác lập có sự nhầm lẫn không vô hiệu trong trường hợp mục đích xác lập giao dịch dân sự của các bên đã đạt được hoặc các bên có thể khắc phục ngay được sự nhầm lẫn làm cho mục đích của việc xác lập giao dịch dân sự vẫn đạt được.

d. Về giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép:

Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 127) đã bổ sung cụm từ “cưỡng ép” sau cụm từ “lừa dối, đe dọa”.

## ***2.8. Về việc xác định lỗi đối với giao dịch vô hiệu***

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã phân nào đề cập tới yếu tố lỗi trong một số quy định về giao dịch dân sự vô hiệu, ví dụ Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định, “lừa dối trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó”; “Đe dọa, cưỡng ép trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý của một bên hoặc người thứ ba làm cho bên kia buộc phải thực hiện giao dịch dân sự nhằm tránh thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm, tài sản của mình hoặc của người thân thích của mình”. Tuy nhiên, những quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 dường như chưa đủ để xử lý các vụ việc có yếu



tổ nước ngoài khi cần làm rõ trách nhiệm của các bên khi hợp đồng vô hiệu, đặc biệt là đối với nhà xuất khẩu nước ngoài, ví dụ:

*Theo tinh thần án lệ Germany 8 March 1995 Supreme Court (New Zealand mussels case) áp dụng Công ước Viên về mua bán quốc tế năm 1980: người bán không có nghĩa vụ phải hiểu biết hết các quy định luật thành văn hoặc các điều khoản của luật công, ngoại trừ trường hợp có điều khoản tương tự tồn tại ở nước xuất khẩu, hoặc người mua đã thông tin cho người bán về các điều khoản đó, hoặc người bán đã biết về các điều khoản đó trong các tình huống cụ thể.*

*Theo tinh thần án lệ Austria 25 January 2006 Oberster Gerichtshof [Supreme Court] (Frozen pork liver case), người bán không có trách nhiệm phải quen thuộc với tất cả các luật nội địa của nước người mua hoặc điếm đến cuối cùng của hàng hóa. Và tính phù hợp của hàng hóa dành cho mục đích thông thường nhìn chung được xác định bởi các tiêu chuẩn của nước sản xuất<sup>9</sup>.*

### **3. Về hậu quả của giao dịch dân sự**

#### **3.1. Về hậu quả của giao dịch dân sự do người không có quyền đại diện xác lập, thực hiện**

Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hậu quả của giao dịch dân sự do người không có quyền đại diện xác lập, thực hiện tại Điều 142. Điểm này đã làm rõ hơn quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 ở một số phương diện về hậu quả của giao dịch dân sự do người không có quyền đại diện xác lập, thực hiện, cụ thể là:

- Giao dịch dân sự do người không có quyền đại diện xác lập, thực hiện không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với người được đại diện, trừ trường hợp Người được đại diện biết mà không phản đối trong một thời hạn hợp lý; Người được đại diện có lỗi dẫn đến việc người đã giao dịch không biết hoặc không thể biết về việc người đã xác lập, thực hiện giao dịch dân sự với mình không có quyền đại diện.

- Trường hợp người không có quyền đại diện và người đã giao dịch cố ý xác lập, thực hiện giao dịch dân sự mà gây thiệt hại cho người được đại diện thì phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại.

---

<sup>9</sup> <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/950308g3.html>.

### ***3.2. Hậu quả của giao dịch dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện vượt quá phạm vi đại diện***

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã làm rõ hơn về hậu quả của giao dịch dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện vượt quá phạm vi đại diện. Ví dụ, người được đại diện biết mà không phản đối trong một thời hạn hợp lý; Người được đại diện có lỗi dẫn đến việc người đã giao dịch không biết hoặc không thể biết về việc người đã xác lập, thực hiện giao dịch dân sự với mình vượt quá phạm vi đại diện.

#### **4. Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu**

Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 132) đã có những thay đổi đáng kể đối với việc xác định mốc thời gian để yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu, đặc biệt là quy định ở Khoản 2:

Thứ nhất, quy định cụ thể mốc thời điểm để xác định thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu:

- Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện; bị nhầm lẫn; người xác lập không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; không tuân thủ quy định về hình thức là 02 năm, kể từ ngày:

+ Người đại diện của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự biết hoặc phải biết người được đại diện tự mình xác lập, thực hiện giao dịch.

+ Người bị nhầm lẫn, bị lừa dối biết hoặc phải biết giao dịch được xác lập do bị nhầm lẫn, do bị lừa dối.

+ Người có hành vi đe dọa, cưỡng ép chấm dứt hành vi đe dọa, cưỡng ép.

+ Người không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình xác lập giao dịch.

+ Giao dịch dân sự được xác lập trong trường hợp giao dịch dân sự không tuân thủ quy định về hình thức.

Thứ hai, giao dịch dân sự có hiệu lực nếu hết thời gian quy định mà không có yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu:

- Hết thời hiệu quy định trên mà không có yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu thì giao dịch dân sự có hiệu lực (khoản 2).

Quy định của khoản 2 nhìn chung đã đảm bảo được một quan điểm bao trùm đối với luật dân sự đó là: một quan hệ dân sự đã tồn tại liên tục và phát huy tác dụng tích cực đối với xã hội trong một thời gian dài, thì quan hệ dân sự này phải được coi là quan hệ hợp pháp, ngay cả trong trường hợp quan hệ đó đã được xác lập không đúng pháp luật.

### **5. Về điều kiện hiệu lực của điều kiện giao dịch chung**

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã bổ sung quy định về điều kiện giao dịch chung (Điều 406), theo đó xác định một số trường hợp không có hiệu lực của điều kiện giao dịch chung: “Điều kiện giao dịch chung phải bảo đảm sự bình đẳng giữa các bên. Trường hợp điều kiện giao dịch chung có quy định về miễn trách nhiệm của bên đưa ra điều kiện giao dịch chung, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bên kia thì quy định này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

### **6. Về giao dịch dân sự không thể thực hiện được:**

Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa có một quy định mang tính bao quát gắn với giao dịch dân sự không thể thực hiện được, mặc dù đã đề cập tới một số trường hợp gắn với giao dịch dân sự không thể thực hiện được, ví dụ quy định tại Điều 425 về hủy bỏ hợp đồng do không có khả năng thực hiện...

Một ví dụ về giao dịch dân sự không thể thực hiện được là tình huống dưới đây: *“Công ty A xuất khẩu một lô hàng thủy sản sang Liên minh Châu Âu. Tuy nhiên lô hàng này bị trả về vì vượt quá hàm lượng kháng sinh cho phép theo tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu (vào thời điểm giao kết hợp đồng Liên minh Châu Âu thiết lập tiêu chuẩn loại 2, nhưng sau đó nâng lên thành tiêu chuẩn loại 1). Công ty này sau đó đã xuất lô hàng đó sang một nước chậm phát triển B ở Châu Phi có tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm thấp hơn”.*

Giao dịch dân sự không thể thực hiện được (unenforceable) là giao dịch dân sự có hiệu lực, nhưng không thể thi hành bởi cơ quan có thẩm quyền (ví dụ, Tòa án). Giao dịch dân sự không thể thực hiện được thông thường khác với giao dịch dân sự vô hiệu (void) hoặc giao dịch dân sự có thể vô hiệu (voidable). Giao dịch dân sự không thể thực hiện được cũng có phạm vi rộng hơn nếu so sánh với việc hủy bỏ hợp đồng do

không có khả năng thực hiện.

## **Kết luận**

Giao dịch dân sự là một trong những vấn đề phổ biến và quan trọng trong lĩnh vực dân sự bởi đây là phương tiện hữu hiệu để thỏa mãn quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể. Do đó, làm rõ những vấn đề liên quan đến hiệu lực của giao dịch dân sự luôn là nội dung then chốt của giao dịch dân sự, góp phần đảm bảo hiệu quả thực thi của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

## **Danh mục tài liệu tham khảo**

1. Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005.
2. Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.
3. Butterworths New Zealand Law Dictionary. 5th Edition.4. The Revised Code of Washington (RCW). 1.16.080). Last update: August 9, 20165. Black's Law Dictionary - Sixth Edition.
4. Black's Law Dictionary, 7th Deluxe Edition.
5. Oran's Dictionary of the Law, West Group 1999.
6. Duhaime's Law Dictionary.
7. Koji Takahashi: “Arbitral and Judicial Decisions Jurisdiction to set aside a foreign arbitral award, in, in particular an award based on an illegal contract: A reflection on the Indian Supreme Court’s Decision in venture global engineering”. *The American Review of International Arbitration (ARIA)*, v19/no 1, 173-186. 2009.
8. <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/950308g3.html>.